

11. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành

	Thực hiện quý I năm 2022	Ước tính quý II năm 2022	Ước tính 6 tháng đầu năm 2022	<i>Tỷ đồng</i> So với cùng kỳ năm 2021 (%)		
				Quý I năm 2022	Quý II năm 2022	6 tháng đầu năm 2022
TỔNG SỐ	4.874,08	5.848,64	10.722,72	105,46	110,26	108,04
Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước	655,53	1.298,55	1.954,08	126,12	135,19	132,00
Vốn trái phiếu Chính phủ	5,00	7,50	12,50	19,63	43,33	29,22
Vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch NN				-	-	-
Vốn vay từ các nguồn khác (của khu vực Nhà nước)				-	-	-
Vốn đầu tư của doanh nghiệp Nhà nước (Vốn tự có)				-	-	-
Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân	3.113,15	3.382,16	6.495,31	107,51	106,86	107,17
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.100,40	1.160,43	2.260,83	104,98	108,62	106,82
Vốn huy động khác	-	-	-	-	-	-